**PHỤ LỤC III**

**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
 05 NĂM CỦA DOANH NGHIỆP** *(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)*

|  |  |
| --- | --- |
| **CÔNG TY TNHH MTV****LÂM NGHIỆP&DV HƯƠNG SƠN****MST: 3000100137**Số: 42 /TC-HƯƠNG SƠN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do -Hạnh phúc***Hương Sơn, ngày 16 tháng 4 năm 2020* |

*(Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 05 năm của doanh nghiệp được Cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt tại văn bản số 1912/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2016)*

**I. TỔNG QUAN VỀ DOANH NGHIỆP**

**1. Những sự kiện quan trọng**

a) Việc thành lập

Công ty Lâm nghiệp và Dịch vụ Hương Sơn là Doanh nghiệp Nhà nước Hạng I (tiền thân là Quốc doanh Lâm Khẩn Hà Tĩnh, sau đổi là Lâm trường Quốc doanh Hương Sơn), được thành lập từ ngày 10 tháng 3 năm 1955, thuộc Bộ Lâm nghiệp (nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn).

Năm 1986 được Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) phê duyệt Luận chứng Kinh tế - Kỹ thuật cho Lâm trường, tại Quyết định số 313/CT ngày 10/12/1986, với nhiệm vụ chính là bảo vệ, nuôi dưỡng, xây dựng phát triển rừng, khai thác chế biến Lâm sản, sản xuất Lâm - Nông kết hợp.

Ngày 11 tháng 5 năm 1993 được Bộ Lâm nghiệp (nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn) Quyết định thành lập Doanh nghiệp Nhà nước theo Nghị định số 388/NĐ-CP trực thuộc UBND tỉnh Hà Tĩnh quản lý.

Ngày 09 tháng 5 năm 1998, Lâm trường Hương Sơn được đổi thành Công ty Lâm nghiệp và Dịch vụ Hương Sơn nhằm phù hợp với cơ chế thị trường và mở rộng ngành nghề sản xuất kinh doanh, tại Quyết định 504 QĐ/UB của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

Thực hiện Quyết định số 544/2008/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2008 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về thực hiện chuyển đổi Công ty Nhà nước thành Công ty TNHH một thành viên, công ty tiến hành thực hiện chuyển đổi hình thức pháp lý tổ chức của công ty. Ngày 22 tháng 4 năm 2009 công ty được chuyển đổi thành Công ty TNHH Một thành viên 100% vốn Nhà nước theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2804000114 do Ban quản lý Khu Kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo cấp.

b) Vốn điều lệ.

- Vốn điều lệ theo phê duyệt: 30.000 triệu đồng.

- Vốn chủ sở hữu hiện có: 27.473 triệu đồng.

c) Các sự kiện khác.

Quyết định số 1912/QĐ-UBND ngày 12/7/2016 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc Phê duyệt Đề án Sắp xếp, đổi mới và Phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp và Dịch vụ Hương Sơn:*“Duy trì, củng cố, phát triển và tái cơ cấu công ty TNHH MTV nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích”.*

**2. Quá trình phát triển**

a) Chức năng, nhiệm vụ của doanh nghiệp:

***\* Chức năng:***

Quản lý, bảo vệ phát triển rừng, sản xuất, cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích theo cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ của Nhà nước. Tổ chức sản xuất, kinh doanh theo quy định pháp luật, bảo toàn và phát triển vốn. Giải quyết việc làm, quyền lợi người lao động, ngoài lợi ích KT-XH, an ninh quốc phòng còn tạo lợi ích môi trường sinh thái.

***\* Nhiệm vụ:***

- Nhiệm vụ công ích:

+ Quản lý, bảo vệ và đầu tư phát triển rừng theo cơ chế đặt hàng, giao kế hoạch của Nhà nước.

+ Cung ứng dịch vụ môi trường rừng.

+ Xây dựng các công trình Bảo vệ rừng - PCCR, phát triển KTXH khu vực biên giới gắn với quốc phòng an ninh.

- Ngành nghề Sản xuất kinh doanh (theo Luật):

+ Khai thác, Chế biến kinh doanh nông, lâm sản.

+ Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng.

+ Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng.

+ Sản xuất nông, lâm kết hợp như Rừng, vườn, ao, chuồng (RVAC): chăn nuôi lợn, bò... kết hợp trồng cây ăn quả: Bưởi, cam, chanh.. và trồng cây dược liệu dưới tán rừng: Gừng, gấc, đinh lăng ...

+ Điều tra, thiết kế các công trình lâm sinh.

+ Sản xuất kinh doanh giống, cây con.

 b) Mục tiêu kinh doanh:

- Sử dụng có hiệu quả tài nguyên đất: quản lý, bảo vệ phát triển và sử dụng bền vững tài nguyên rừng, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Bảo toàn và phát triển vốn được giao một cách có hiệu quả.

- Ứng dụng các khoa học công nghệ vào sản xuất.

- Tạo thêm việc làm, thu nhập cho người lao động; góp phần xoá đói giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn.

c) Ngành, nghề kinh doanh chính:

+ Quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

+ Khai thác, Chế biến nông, lâm sản.

+ Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng.

+ Sản xuất nông, lâm kết hợp với trang trại chăn nuôi.

+ Điều tra, thiết kế các công trình lâm sinh.

+ Sản xuất kinh doanh giống, cây con.

**3. Định hướng phát triển**

a) Các mục tiêu chủ yếu của doanh nghiệp:

- Kiểm soát chặt chẽ, hạn chế tiến tới chấm dứt cơ bản tình trạng khai thác rừng trái phép, thực hiện có hiệu quả các biện pháp bảo vệ rừng. Nâng tỷ lệ độ che phủ rừng trên lâm phần được giao đạt 98%, chất lượng rừng được nâng lên, đảm bảo khả năng phòng hộ, cung ứng dịch vụ môi trường rừng và khai thác bền vững sau năm 2025.

- Ngoài nhiệm vụ công ích, tổ chức sản xuất cung ứng sản phẩm dịch vụ, tổ chức sản xuất, kinh doanh tổng hợp theo hướng Nông lâm kết hợp, chăn nuôi... Hình thành vùng chuyên canh, sản xuất nông lâm nghiệp tập trung phục vụ cho công nghiệp chế biến theo chuổi giá trị hàng hóa chủ lực của tỉnh.

b) Tóm tắt những nội dung chính về chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Quản lý bảo vệ tốt trên toàn bộ diện tích rừng được giao quản lý.

- Duy trì sản xuất gạch tuynel đảm bảo công suất 15 triệu viên/năm.

- Trồng rừng.

- Trang trại chăn nuôi lợn nái.

 - Trồng cây dược liệu.

**II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2020-2025**

**1. Mục tiêu tổng quát**

- Sử dụng có hiệu quả tài nguyên đất: quản lý, bảo vệ phát triển và sử dụng bền vững tài nguyên rừng, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Bảo toàn và phát triển vốn được giao một cách có hiệu quả.

- Ứng dụng các khoa học công nghệ vào sản xuất

- Tạo thêm việc làm, thu nhập cho người lao động; góp phần xoá đói giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn.

**2. Mục tiêu cụ thể**

 - Quản lý, bảo vệ phát triển rừng, sản xuất nông lâm kết hợp trên toàn bộ diện tích rừng và đất lâm nghiệp công ty được giao quản lý sử dụng: 19.747,77 ha.

- Doanh thu đạt khoảng 85 tỷ đồng.

- Nộp ngân sách: 4 - 5 tỷ đồng.

- Lợi nhuận: 2 - 3 tỷ đồng.

- Thu nhập BQ của người lao động đạt 5 - 6 triệu đồng/người/tháng.

- Giải quyết việc làm cho 150 lao động của Công ty và hơn 100 lao động địa phương nhận khoán.

- Kiểm soát chặt chẽ, đổi mới phương thức quản lý nhằm ngăn chặn tình trạng rừng khai thác trái phép.

- Tỷ lệ độ che phủ rừng trên lâm phần được giao đạt 98%, chất lượng rừng được nâng lên, đảm bảo sản xuất kinh doanh bền vững.

- Quản lý, bảo vệ và phát triển tốt diện tích rừng hiện có, thực hiện các biện pháp kỹ thuật phát triển rừng trên cơ sở phát huy tối đa tiềm năng lợi thế từ rừng và lực lượng lao động bảo vệ rừng hiện có của Công ty, nhằm nâng cao chất lượng, độ che phủ rừng, từng bước ổn định lâm phần, tăng cường khả năng phòng hộ, bảo vệ môi trường sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, hạn chế thiên tai lũ lụt, điều hòa khí hậu.

- Giải quyết việc làm cho bộ phận công nhân chuyên trách bảo vệ rừng của Công ty, từng bước cải thiện và nâng cao đời sống cho người lao động nghề rừng.

- Nâng cao năng lực quản lý bảo vệ rừng cho cán bộ, tuyên truyền phổ biến pháp luật nâng cao nhận thức cho cộng đồng, phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng trên địa bàn trong quản lý bảo vệ và phát triển rừng. Góp phần bảo vệ an ninh trật tự xã hội.

-Bảo vệ tốt 19.880,39 ha rừng và đất lâm nghiệp của Công ty, đặc biệt là 19.125,06 ha rừng tự nhiên thuộc đối tượng rừng phòng hộ và sản xuất (diện tích rừng phòng hộ đưa vào bảo vệ 8.736,37 ha, rừng sản xuất đưa vào bảo vệ là 11.147,12 ha).

- Thông tin tuyên truyền công tác bảo vệ rừng thông qua các buổi họp, tập huấn cho cán bộ tiểu khu và nhân dân sống ven rừng.

- Phòng CCCR; phòng trừ sâu bệnh hại.

**3. Kế hoạch triển khai**

\* Về nhiệm vụ công ích:

- Quản lý bảo vệ tốt trên toàn bộ diện tích rừng được giao.

- Xây dựng phương án quản lý bảo vệ rừng hàng năm, tăng cường tuần tra kiểm soát, thực hiện tốt công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Áp dụng các biện pháp lâm sinh nhằm ngăn chặn hiện tượng suy thoái rừng, mất rừng, trên diện tích rừng bị nứa khuy: ***18.000,00 triệu đồng.***

- Sửa chữa đường lâm nghiệp, nhà làm việc, trạm BVR: ***2.850,00 triệu đồng.***

- Mua sắm thiết bị hỗ trợ BVR: ***578,00 triệu đồng.***

- Áp dụng các biện pháp lâm sinh nhằm ngăn chặn hiện tượng suy thoái rừng, mất rừng, trên diện tích rừng bị nứa khuy: ***18.000,00 triệu đồng.***

- Duy trì và đánh giá thường niên QLBVR***: 3.400,00 triệu đồng.***

\* Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh:

- Hằng năm duy trì phương án quản lý rừng bền vững trên toàn bộ diện tích rừng được giao quản lý sử dụng và được hội đồng quản trị rừng quốc tế cấp chứng chỉ rừng.

- Tiếp tục duy trì tổ chức sản xuất gạch tuynel đảm bảo công suất 10 triệu viên/năm.

- Xây dựng, bổ sung trang trại chăn nuôi lợn nái thêm quy mô 250 con heo nái, 6.563 heo con thương phẩm, 16.000 heo thịt thương phẩm; diện tích xây dựng mở rộng 63.619 m2 với tổng vốn khoảng 24 tỷ đồng; hình thức đầu tư: công ty vay vốn đầu tư sản xuất.

- Trồng cây dược liệu với diện tích khoảng 25 ha trên phần diện tích đất chưa có rừng, đất bồi tụ ven suối... nhu cầu vốn 9,7 tỷ đồng, hình thức công ty vay vốn đầu tư.

- Trồng rừng nguyên liệu, cây phân tán trên đất quy hoạch sản xuất 278,3 ha; nhu cầu vốn 6,2 tỷ đồng.

**4. Các giải pháp thực hiện**

**4.1. Giải pháp về tài chính, đầu tư, tín dụng**

Căn cứ nhu cầu, dự toán đầu tư các hạng mục xây dựng cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển rừng sản xuất, trên cơ sở định mức kinh tế, kỹ thuật của Nhà nước, công ty xác định nhu cầu vốn cho cả giai đoạn như sau:

\* Tổng nhu cầu vốn để thực hiện: 133.913 triệu đồng trong đó vốn điều lệ đã có 27.473 triệu đồng; nhu cầu vốn còn thiếu 106.440 triệu đồng.

- Giao kế hoạch và đảm bảo kinh phí thực hiện nhiệm vụ công ích (Từ nguồn dịch vụ môi trường rừng và các nguồn dịch vụ công ích khác): 61.600 triệu đồng .

- Kinh phí đầu tư kết cấu hạ tầng: 12.000 triệu đồng

- Đầu tư và tín dụng đầu tư phát triển: Vay ngân hàng và liên doanh liên kết: 31.388 triệu đồng.

- Xử lý tài chính đối với công trình kết cấu hạ tầng, tài sản trên đất khi bàn giao đất: Đúng theo quy định Nhà nước.

- Xử lý công nợ: Số nợ khó đòi là 1.173 triệu đồng, trong đó đề nghị giảm vốn Nhà nước là 673 triệu đồng (Do số nợ lớn trên 5 năm đã đòi nhiều lần nhưng không thu hồi được chiếm 9% trên tổng số nợ phải thu).

- Trích lập dự phòng rủi do:

+) Trích lập rủi ro giảm giá hàng tồn kho theo quy định nhà nước.

+) Trích lập nợ phải thu khó đòi: 500 triệu đồng/5 năm.

**4.2. Giải pháp về đất đai**

- Phối hợp với các cơ quan ban ngành và chính quyền địa phương xây dựng hồ sơ cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Quy hoạch tổng thể, quy hoạch chi tiết diện tích đất mở rộng quy mô trang trại chăn nuôi lợn nái.

**4.3. Giải pháp về quản lý, sử dụng rừng**

Trên cơ sở số liệu quy hoạch 3 loại rừng đã được UBND tỉnh phê duyệt, tiến hành rà soát lại ranh giới, mốc quản lý, thiết lập phân vùng giá trị chức năng sử dụng đúng mục đích, hiệu quả và ổn định lâu dài trên diện tích 19.894 ha.

 4.***3.2. Giải pháp quản lý sử dụng rừng thuộc nguồn vốn công ích.***

*4.3.2.1. Quản lý bảo vệ rừng* thuộc nguồn Bảo vệ phát triển rừng phòng hộ và nguồn hỗ trợ theo Quyết định 2242/2014/QĐ-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tăng cường công tác quản lý, khai thác gỗ rừng tự nhiên giai đoạn 2014-2020:

- Biện pháp bảo vệ rừng chống chặt phá xâm lấn rừng:

+ Giao địa bàn cụ thể cho từng trạm quản lý bảo vệ rừng. Tổ chức các mạng lưới kiểm tra, giám sát để phát hiện kịp thời các vụ việc xẩy ra.

+ Quán triệt phương châm 4 tại chỗ và lấy chủ động phòng ngừa là chính, chữa cháy phải kịp thời, có hiệu quả.

+Tập trung chỉ đạo bảo vệ rừng tại gốc, tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm soát, phát hiện, ngăn chặn xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp.

+ Tổ chức tuyên truyền cho nhân dân trong vùng về thực hiện tốt công tác BVR, nêu cao ý thức cho mọi người, nhân dân trong vùng dự án về tầm quan trọng và ý nghĩa to lớn của công tác BVR.

+ Nâng cao năng lực quản lý BVR cho cán bộ, nhân viên trong tổ nhận khoán BVR bằng biện pháp mở các lớp tập huấn về các văn bản luật, dưới luật trong lĩnh vực BVPTR.

+ Cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa Công ty với chính quyền địa phương, lực lượng bộ đội biên phòng đóng trên địa bàn;

+ Thực hiện chính sách giao khoán bảo vệ phát triển rừng hàng năm với diện tích 245,55 ha cho 10 hộ gia đình, khoán lâu dài (20 năm) cho 20 hộ với diện tích 70,87 ha là cán bộ công nhân viên công ty đã nghỉ hưu, hình thức giao khoán theo nghị định số 168/2016/NĐ-CP;

+ Tổ chức các trạm gác cửa rừng ở những nơi xung yếu.

4.3.2.2. Xử lý vật liệu cháy: (25 tỷ đồng) với tổng diện tích 959,87 ha rừng tự nhiên bị suy thoái do hiện tượng nứa khuy gây ra.

Biện pháp lâm sinh thích hợp áp dụng để hạn chế nguy cơ mất rừng, suy thoái rừng, xói mòn đất, mực nước ngầm suy giảm, nguy cơ cháy rừng. như đã nêu ở trên là **“trồng bổ sung, làm giàu rừng”** bằng các loài cây bản địa. Biện pháp lâm sinh này sẽ góp phần tích cực làm tăng độ che phủ cho rừng tạo tính đa dạng sinh học cho khu rừng nói trên nhằm đảm bảo thời gian phục hồi rừng nhanh (khi thực hiện trồng bổ sung, làm giàu rừng, tùy thuộc vào độ tàn che còn lại của tầng cây cao, mật độ cây còn lại, địa hình, độ dốc, điều kiện lập địa để bố trí mật độ cây trồng phù hợp. Để đảm bảo nhanh chóng che phủ được các khoảng trống trong rừng, cần bố trí trồng các loài cây bản địa như: Lim xanh, Re hương, Cồng trắng, Mỡ... với cự ly cây cách cây 2,5m, hàng cách hàng 2,5m). Tiến hành chăm sóc thường xuyên để cây có sức phát triển nhanh, thúc đẩy quá trình diễn thế sinh thái trở về trạng thái rừng nguyên sinh.

***4.3.3 Giải pháp quản lý sử dụng rừng thuộc nguồn vốn SXKD.***

Điều chỉnh lại phương án quản lý rừng bền vững theo Thông tư 28/2018; (1,5 tỷ trong đó nguồn SXKD 0,5 tỷ đồng).

Duy trì phương án quản lý rừng bền vững trên toàn bộ diện tích rừng được giao quản lý sử dụng đã được hội đồng quản trị rừng quốc tế cấp chứng chỉ rừng. (1 tỷ đồng trong đó nguồn sản xuất kinh doanh 0,4 tỷ đồng).

 **4.4. Giải pháp về đầu tư sản xuất các ngành nghề khác**

 ***4.4.1. Giải pháp về nông lâm kết hợp và ngành nghề khác.***

*1). Trang trại chăn nuôi lợn nái.*

 Điều chỉnh, bổ sung trang trại chăn nuôi tập trung thêm quy mô 250 con heo nái, 6.563 heo con thương phẩm, 16.000 heo thịt thương phẩm, với diện tích mở rộng 63.619 m2.

 - Thị trường tiêu thụ: Hợp tác với huyện Hương Sơn cung cấp con giống cho các hộ nuôi vừa và nhỏ trên địa bàn toàn huyện và các vùng lân cận.

 *2). Sản xuất gạch Tuynel.*

 Duy trì tổ chức sản xuất gạch tuynel đảm bảo công suất 10 triệu viên/năm, doanh thu 10 tỷ đồng/năm, lợi nhuận bình quân 300 triệu đồng, giải quyết trên 100 lao động thường xuyên. Bình quân thu nhập 5 triệu đồng/người/tháng.

**4.5. Giải pháp về lao động**

- Thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp đối với cán bộ, công nhân và người lao động;

- Sử dụng lao động hợp đồng không xác định thời hạn hiện có của Công ty và sử dụng lao động các địa phương sống ven rừng.

- Bố trí sắp xếp nhân lực tại các phòng ban và các đơn vị trực thuộc một cách hợp lý, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

+ Sàng lọc lại đội ngũ cán bộ cốt cán có trình độ, năng lực trách nhiệm tâm huyết với doanh nghiệp thì bố trí sử dụng. Số cán bộ, năng lực thấp, sức khỏe yếu đủ tuổi hưởng chế độ thì đề nghị giải quyết cho hưởng chế độ bảo hiểm theo quy định.

 + Một số bộ phận cán bộ chưa qua đào tạo hoặc đã được đào tạo, năng lực còn hạn chế sẽ luân chuyển, bố trí, sắp xếp lại cho phù hợp với yêu cầu sản xuất. Bên cạnh đó có chiến lược đào tạo thêm về chuyên môn như: Gửi đi đào tạo vào các trường tại chức, tham dự các lớp tập huấn theo quy định để nâng cao trình độ, nâng cao năng lực lãnh đạo, đồng thời cập nhập những thông tin quản lý, nghiệp vụ, nghề nghiệp, nhất là hiện nay các văn bản qui định mới được ban hành...

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm nhằm nâng cao kỷ luật kỷ cương. Hàng năm có chế độ khen thưởng, đãi ngộ đối với những cán bộ công nhân viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Xây dựng quy chế trả lương, phụ cấp ưu đãi đảm bảo thu hút lao động đã qua đào tạo đến làm việc tại Công ty. Tạo động lực để khuyến khích người lao động làm việc tích cực, cống hiến cho sự phát triển của doanh nghiệp.

 - Đào tạo, nâng cao tay nghề cho người lao động: Hàng năm tổ chức các lớp tập huấn, lớp thi tay nghề cho người lao động. Tùy thuộc vào thời điểm xây dựng các dự án sản xuất cụ thể công ty sẽ gửi một số lao động đi đào tạo đảm bảo tay nghề cao và tuyển dụng thêm lao động có chất lượng phù hợp ngành nghề sản xuất đáp ứng yêu cầu của công việc.

**4.6. Giải pháp về khoa học và công nghệ**

 **-** Ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất,chú trọng ứng dụng công nghệ sinh học trong công tác giống; công nghệ chế biến sâu, các sản phẩm có nguồn gốc từ nguyên liệu rừng trồng, gỗ nhỏ và phi gỗ;

- Nghiên cứu để quản lý và phát triển các cây lâm sản ngoài gỗ mà người dân thường sử dụng cho sinh kế, các loại cây dược liệu quý.

- Nghiên cứu xây dựng giải pháp công nghệ GIS phục vụ theo dõi, giám sát tài nguyên và môi trường rừng để triển khai các hoạt động quản lý, bảo vệ rừng bền vững một cách hiệu quả.

- Đầu tư các giải pháp công nghệ để tạo ra các giống có năng suất cao, thu thập và khảo nghiệm để xây dựng tập đoàn cây chủ lực trong trồng rừng kinh tế, có đặc tính phù hợp với sản xuất chế biến, đáp ứng nhu cầu của thị trường.

- Chuyển giao nhanh các tiến bộ khoa học vào sản xuất, thực hiện công tác khuyến lâm giúp nhân dân trong vùng phát triển sản xuất lâm nghiệp theo hướng bền vững.

**4.7. Giải pháp về thị trường**

- Không ngừng đa dạng hoá sản phẩm, đẩy mạnh xúc tiến thương mại, tìm kiếm và mở rộng thị trường trong nước và nước ngoài nhằm đảm bảo tiêu thụ sản phẩm, ổn định lâu dài.

 - Tổ chức tham gia các hội chợ triển lãm trong và ngoài nước .

 - Xây dựng thương hiệu các mặt hàng do Công ty sản xuất, tổ chức ma két tinh.

- Hoàn thiện tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững FSC trên toàn bộ diện tích rừng được giao.

 Trên đây là kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 05 năm của doanh nghiệp. Kính trình Sở kế hoạch và Đầu tư , UBND tỉnh Hà Tĩnh và Bộ Kế hoạch và Đầu tư quan tâm, giúp đỡ để doanh nghiệp hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Lưu TC, VT. | **GIÁM ĐỐC****Lê Tiến Cát** |